

K, ngày 22 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1979; ĐKKHKT và trú tại: xóm 11, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

Bị đơn: Chị Tô Thị L; sinh năm 1991; ĐKKHKT và trú tại: xóm 11, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn Q và chị Tô Thị L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Anh Phạm Văn Q và chị Tô Thị L thỏa thuận để anh Quyết trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Phạm Quỳnh T, sinh ngày 11/4/2013, để chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Phạm Tiến D, sinh ngày 22/6/2015. Hai bên không phải

đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Anh Phạm Văn Q và chị Tô Thị L thỏa thuận để anh Q nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002953 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh Q còn được trả lại 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh